TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIÊN KHÁNH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số**:** 43/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20/8/2024
Về tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Thuận
Các hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Dũng;
Ông Nguyễn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh tham gia phiên tòa: ông Bùi Nguyên Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh mở phiên tòa xét xử công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 84/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024 về *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 40/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị Minh H – sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 5, T, xã D, huyện Diên Khánh, Khánh Hòa. Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Bị đơn:* Ông Võ Thành T – sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ 5, T, xã D, huyện Diên Khánh, Khánh Hòa. Ông T vắng mặt lần 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/3/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Đặng Thị Minh H trình bày:* Bà và ông Võ Thành T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện Diên Khánh, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/6/2014. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng cũng hạnh phúc. Sau đó, ông T bị tai nạn giao thông thì thay đổi tính tình, thường xuyên uống rượu và cờ bạc nên dân đến vợ chồng mâu thuẫn, cải vả. Bà đã cố gắng cho ông T nhiều cơ hội sửa chữa nhưng vẫn không có kết quả. Nay tình cảm vợ chồng không còn, bà H kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Võ Thành T.

Về con chung: Bà và ông T có 04 con chung là Võ Minh K – sinh ngày 05/7/2014; Võ Thị Bích Q – sinh ngày 01/7/2016; Võ Đình K1 – sinh ngày

15/10/2018 và Võ Đức H1 – sinh ngày 25/9/2020. Bà yêu cầu được nuôi dưỡng 04 con chung và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 9/2024.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định không có.

Bị đơn ông Võ Thành T đang sinh sống tại địa phương, đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Toà án tiến hành các thủ tục theo quy định pháp luật để làm cơ sở giải quyết vụ án.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn phát biểu việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký, các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên Tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục: Bà Đặng Thị Minh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Võ Thành T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà lần 2 không có lý do; căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông T.

[2] Theo giấy chứng nhận kết hôn và lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử xác định bà Đặng Thị Minh H và ông Võ Thành T là vợ chồng. Nay bà H yêu cầu ly hôn với ông T là một yêu cầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét về nội dung yêu cầu khởi kiện thì thấy rằng: Bà Đặng Thị Minh H và ông Võ Thành T tự nguyện sống chung với nhau có đăng ký kết hôn nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không có hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp nhau, ông T thay đổi tính tình không quan tân đến vợ con, hay rượu chè cờ bạc. Đến nay không còn tình cảm và không còn chung sống với nhau. Vì vậy, bà H yêu cầu được ly hôn với ông Võ Thành T. Bản thân ông T sinh sống tại địa phương, đã được Toà án triệu tập đến Toà nhiều lần để giải quyết nhưng vẫn vắng mặt, điều đó chứng tỏ ông T không còn quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng nữa và từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

[4] Về con chung: Bà Đặng Thị Minh H xác định vợ chồng bà có 04 con chung là Võ Minh K – sinh ngày 05/7/2014; Võ Thị Bích Q – sinh ngày 01/7/2016; Võ Đình K1 – sinh ngày 15/10/2018 và Võ Đức H1 – sinh ngày 25/9/2020. Bà H yêu cầu được nuôi dưỡng 04 con chung do con chung hiện đang sinh sống cùng bà. Do đó, việc giao con chung cho bà H nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Cháu Võ Minh K, Võ Thị Bích Q, Võ Đình K1 và Võ Đức H1 là con chung của ông T và bà H.

Bà H yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi 04 con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng (mỗi con chung 1.000.000 đồng/tháng), so với điều kiện kinh tế hiện nay là có căn cứ

và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 82 của luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định không có nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bà Đặng Thị Minh H phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông Võ Thành T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

Bà Đặng Thị Minh H được ly hôn ông Võ Thành T.

2. Về con chung: Giao cho bà Đặng Thị Minh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 04 con chung là Võ Minh K – sinh ngày 05/7/2014; Võ Thị Bích Q – sinh ngày 01/7/2016; Võ Đình K1 – sinh ngày 15/10/2018 và Võ Đức H1 – sinh ngày 25/9/2020.

Ông T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi con chung, bà H, ông T có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Võ Thành T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 04 con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) (mỗi con chung 1.000.000 đồng/tháng), thời gian cấp dưỡng từ tháng 9/2024 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hánh án. Nếu bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành án thì còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định không có nên không xem xét.

5. Về án phí: Bà Đặng Thị Minh H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai số 00012xx ngày 03/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh. Bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ông Võ Thành T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Quyền kháng cáo: Bà Đặng Thị Minh H và ông Võ Thành T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Quy định: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Đương sự;
- UBND xã D, huyện Diên Khánh (nơi đăng ký kết hôn);
- THADS huyện Diên Khánh;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Đức Thuận